



UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 41 cá nhân**  
**Đợt 04/2026**

### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ về Quy định tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Biên bản số 04/BB-HĐCCHN ngày 29/01/2026 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về tổng hợp kết quả đánh giá năng lực hành nghề hoạt động xây dựng;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 41 cá nhân theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng xét cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách được Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Bộ phận CNTT VPS (Đăng tải trên Website của Sở tại Mục CCHNHĐXD);
- Lưu: VT, QLCLXD. Minh.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Lâm**

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số:               /QĐ-SXD ngày               /               /2026 của Sở Xây dựng Đồng Nai)

| STT | Họ và tên        | Năm sinh   | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp   | Nơi cấp            | Quốc tịch | Cơ sở đào tạo                    | Trình độ chuyên môn       | Lĩnh vực cấp                                      | Hạng |
|-----|------------------|------------|----------------------|------------|--------------------|-----------|----------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|------|
| 1   | Phạm Gia Bảo     | 06/02/1998 | 052098000514         | 07/04/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM  | KS KT XDCTGT              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ | III  |
| 2   | Nguyễn Đăng Dũng | 06/01/1980 | 045080002939         | 04/08/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Thủy lợi                 | KS Công trình Thủy lợi    | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II   |
| 3   | La Văn Hậu       | 13/02/1980 | 087080000336         | 21/12/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học GTVT TPHCM               | KS XD Cầu đường           | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III  |
| 4   | Trần Hải Quân    | 27/08/1990 | 054090014286         | 01/04/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM | KS Điện CN                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện      | III  |
| 5   | Cao Xuân Phú     | 12/10/1987 | 051087000510         | 21/02/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Mở TPHCM                 | KS Xây dựng               | Giám sát công tác xây dựng công trình             | III  |
|     |                  |            |                      |            |                    |           |                                  |                           | Định giá xây dựng                                 | III  |
| 6   | Nguyễn Văn Khoa  | 01/12/1985 | 084085000026         | 12/01/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Cửu Long                 | KS XD Cầu đường           | Định giá xây dựng                                 | II   |
| 7   | Nguyễn Văn Điền  | 28/02/1976 | 054076009109         | 10/08/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Kỹ thuật                 | KS Xây dựng               | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình  | I    |
| 8   | Lê Thanh Tùng    | 19/04/1986 | 052086003611         | 19/09/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam  | Đại học Quang Trung              | KS CN KTXD                | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II   |
| 9   | Đào Văn Đông     | 25/11/1988 | 066088016236         | 30/06/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam  | Đại học Nha Trang                | KS công nghệ Nhiệt - lạnh | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình     | I    |

|    |                        |            |              |            |                       |             |                                               |                                 |                                                      |     |
|----|------------------------|------------|--------------|------------|-----------------------|-------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|-----|
| 10 | Bùi Đức Vương          | 01/01/1982 | 052082011996 | 26/05/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Bách<br>Khoa TP. HCM                  | KS XD<br>DD&CN                  | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình             | I   |
| 11 | La Vũ Phương           | 17/02/1979 | 089079015424 | 01/06/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Kiến<br>trúc TP.HCM                   | KS XD<br>DD&CN                  | Thiết kế xây dựng công trình:<br>Kết cấu công trình  | I   |
| 12 | Phan Tiến Dân          | 21/02/1986 | 042086001008 | 21/01/2025 | Bộ Công an            | Việt<br>Nam | Đại học Lương<br>Thế Vinh                     | KS Kỹ thuật<br>CTXD             | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình             | I   |
| 13 | Nguyễn Trọng<br>Thành  | 04/08/1968 | 001068006065 | 22/11/2021 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Tài<br>nguyên và Môi<br>trường TP.HCM | KS Kỹ thuật<br>trắc địa- bản đồ | Khảo sát địa hình                                    | I   |
| 14 | Trương Văn Mạnh        | 01/04/1978 | 035078002238 | 21/08/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Tài<br>nguyên và Môi<br>trường TP.HCM | KS Kỹ thuật<br>trắc địa- bản đồ | Khảo sát địa hình                                    | I   |
| 15 | Đặng Văn Hiếu          | 03/01/1999 | 040099012563 | 29/01/2023 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học GTVT                                  | KS KT<br>XDCTGT                 | Thiết kế xây dựng công trình:<br>Công trình Đường bộ | III |
| 16 | Trần Duy Hưng          | 18/11/1997 | 054097008487 | 19/02/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học GTVT                                  | KS KT<br>XDCTGT                 | Thiết kế xây dựng công trình:<br>Công trình Đường bộ | III |
| 17 | Lê Thọ Tín             | 29/03/1985 | 077085004844 | 21/04/2025 | Bộ Công an            | Việt<br>Nam | Đại học Kiến<br>trúc TP. HCM                  | KS Kỹ thuật<br>XD               | Quản lý dự án đầu tư xây<br>dựng                     | III |
| 18 | Phan Thế Thọ           | 11/12/1987 | 049087018718 | 13/01/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học GTVT                                  | KS XD Cầu<br>đường              | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình             | II  |
| 19 | Hồ Văn Phương          | 20/10/1986 | 040086038064 | 17/06/2021 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học GTVT                                  | KS XD Cầu<br>đường              | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình             | II  |
| 20 | Nguyễn Thanh<br>Nghiêm | 11/08/1988 | 082088020740 | 06/08/2022 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Cần Thơ                               | KS XD<br>DD&CN                  | Thiết kế xây dựng công trình:<br>Kết cấu công trình  | II  |
|    |                        |            |              |            |                       |             |                                               |                                 | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình             | II  |
|    |                        |            |              |            |                       |             |                                               |                                 | Định giá xây dựng                                    | II  |
| 21 | Nguyễn Trọng Chí       | 28/02/1980 | 054080003731 | 10/07/2021 | Cục CSQLHC<br>về TTXH | Việt<br>Nam | Đại học Bách<br>Khoa TP. HCM                  | KS Địa chất -<br>dầu khí        | Khảo sát địa chất công trình                         | I   |

|    |                     |            |              |            |                    |          |                                  |                                |                                               |     |
|----|---------------------|------------|--------------|------------|--------------------|----------|----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|-----|
| 22 | Nguyễn Thị Ngọc     | 01/01/1992 | 051192016692 | 19/01/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học GTVT                     | KS Kinh tế XD                  | Định giá xây dựng                             | II  |
|    |                     |            |              |            |                    |          |                                  |                                | Giám sát công tác xây dựng công trình         | II  |
| 23 | Nguyễn Ngọc Hùng    | 15/05/1985 | 049085018559 | 28/05/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học Thành Đông               | KS CNKT XD                     | Giám sát công tác xây dựng công trình         | III |
| 24 | Đoàn Hồng Kỳ        | 01/04/1982 | 079082004693 | 12/01/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Bách Khoa TP. HCM        | KS Điện - Điện tử, Điện năng   | Thiết kế cơ - điện công trình                 | I   |
|    |                     |            |              |            |                    |          |                                  |                                | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I   |
| 25 | Nguyễn Tấn Tình     | 10/01/1987 | 054087011766 | 05/12/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Công nghiệp TPHCM        | KS CNKT Điện                   | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | I   |
| 26 | Võ Văn Nhật         | 06/10/1985 | 046085006492 | 09/01/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học Kỹ thuật Công Nghệ TPHCM | KS XD DD&CN                    | Định giá xây dựng                             | I   |
| 27 | Trịnh Gia Thanh     | 14/02/1997 | 074197004180 | 09/12/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Kiến trúc TP. HCM        | KTS (Quy hoạch vùng và Đô thị) | Lập quy hoạch Đô thị và Nông thôn             | III |
| 28 | Trần Văn Hiếu       | 28/07/1987 | 054087012583 | 05/12/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Công nghệ Sài Gòn        | KS Kỹ thuật CT                 | Giám sát công tác xây dựng công trình         | I   |
|    |                     |            |              |            |                    |          |                                  |                                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | I   |
| 29 | Đàm Quang Nam       | 17/10/1983 | 027083016730 | 09/10/2023 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học GTVT                     | KS XD Cầu đường                | Thiết kế xây dựng công trình: Cầu             | II  |
| 30 | Nguyễn Thị Mai      | 18/08/1991 | 034191021842 | 06/09/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Thủy lợi                 | KS Kỹ thuật CTXD               | Định giá xây dựng                             | III |
| 31 | Ngô Văn Tú          | 22/08/1985 | 017085006773 | 04/06/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học Thủy lợi                 | KS Kỹ thuật CTXD               | Giám sát công tác xây dựng công trình         | III |
| 32 | Nguyễn Thanh Truyền | 13/05/1977 | 042077000302 | 27/09/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Kiến trúc Hà Nội         | KS XD DD&CN                    | Giám sát công tác xây dựng công trình         | I   |

|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              |                                                   |     |
|----|-------------------|------------|--------------|------------|--------------------|----------|----------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------|-----|
| 33 | Hò Ngọc Vinh      | 16/11/1985 | 079085010173 | 28/02/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học Tôn Đức Thắng      | KS XD Cầu đường              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình cầu- hầm | II  |
|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II  |
| 34 | Trần Cao Hòa      | 20/07/1969 | 034069018418 | 09/01/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Bách Khoa TP. HCM  | KS Cơ điện                   | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình     | I   |
| 35 | Lê Thanh Bình     | 18/05/2000 | 082200006340 | 19/04/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học GTVT TPHCM         | KS XD Cầu đường              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ | III |
|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình cầu- hầm | III |
| 36 | Lê Minh Tân       | 27/10/1999 | 082099012015 | 19/12/2024 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học GTVT TPHCM         | KS XD Cầu đường              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ | III |
|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              | Thiết kế xây dựng công trình: Công trình cầu- hầm | III |
| 37 | Nguyễn Phước Liệu | 08/08/1984 | 052084014166 | 15/01/2023 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Bách Khoa TP. HCM  | KS XD DD&CN                  | Giám sát công tác xây dựng công trình             | I   |
| 38 | Nguyễn Đồng Thịnh | 30/07/1988 | 051088011336 | 12/08/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Quy Nhơn           | KS CNKT XD                   | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình  | II  |
|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              | Giám sát công tác xây dựng công trình             | II  |
| 39 | Đinh Hải Đăng     | 03/01/1974 | 030074006410 | 29/09/2025 | Bộ Công an         | Việt Nam | Đại học Xây dựng           | KS XD DD&CN                  | Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình  | I   |
| 40 | Trương Quốc Khiêm | 19/09/1978 | 074078000205 | 22/02/2021 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Dân lập Bình Dương | KS Điện - Điện tử            | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện      | I   |
|    |                   |            |              |            |                    |          |                            |                              | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình     | I   |
| 41 | Nguyễn Văn Kiên   | 18/02/1983 | 042083015601 | 17/08/2022 | Cục CSQLHC về TTXH | Việt Nam | Đại học Bách Khoa TP. HCM  | KS XD thủy lợi-Thủy điện-CTN | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình     | I   |